TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

Ông Hoàng Đức Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 21/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Hứa Minh V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 17 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số E, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Thiện C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh P; vợ: Trần Thị N (đã ly hôn); con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2017/HSST ngày 30-10-2017 của Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (đã được xoá); tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2016/HSPT ngày 02-3-2016 của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xoá); bị tạm giam từ ngày 26-7-2023 đến đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số A, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Vy Thùy L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số A, đường T, khối F, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số E, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Bế Quang H – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lã Phương A; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Minh V làm quán cơm phở Vương A1 ở đối diện bến xe phía Bắc thuộc khối A thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sáng ngày 25-5-2023, Hoàng Văn T có rủ một người phụ nữ đi ăn sáng. Người phụ nữ bảo Thế là "đã ăn sáng rồi". Thế một mình đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, T đi về thì thấy người phụ nữ mà T rủ đi ăn sáng đang ăn sáng tại quán C2. T nói với người phụ nữ "sao sáng nay chị bảo ăn sáng rồi" thì V có chửi T. Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 25-5-2023, sau khi uống bia với các bạn xong, T gọi điện thoại cho V nhưng V không ghe máy. Thế nhắn tin qua ứng dụng Zalo có nội dung thô tục chửi V "Đ m thằng rẻ rách". Nên giữa T và V xảy ra cãi chửi nhau. Do đó, T điều khiển xe mô tô (trên xe có 01 cây gậy tập cơ tay bằng kim loại) đi đến và để xe ở cổng bến xe phía Bắc (đối diện quán C2). T đi bộ đến trước cửa quán C2 rồi chửi bới V. Lúc này trong quán có V, Lã Phương A và khoảng 04 người khách đang ăn cơm. Thấy T chửi bới, V đi ra ngoài thì V và Thế xảy ra đánh nhau bằng chân tay.

T dùng hai tay bóp cổ V, ghì V nằm xuống đất và cả hai vật lộn, xô xát. Sau đó, V vùng dậy chạy vào bếp cầm con dao bằng kim loại màu đen dài 35cm, phần lưỡi dao dài 23cm có một mặt sắc, chỗ rộng nhất 08cm, phần cán dao bằng kim loại tròn, dài 12cm, đường kính 3,5cm chạy ra để đánh nhau với T. Thấy vậy, T chạy sang đường đến chỗ dựng xe mô tô để lấy gậy bẻ tập cơ tay bằng kim loại, dài 53cm, đường kính 02cm, hai đầu gậy có tay nắm dài 09cm, đầu tay nắm có dây vải màu đen dài 18cm, phần giữa gậy có lò xo dài 19cm để đánh nhau với V. Khi V cầm dao chạy sang đến nơi, cả hai đứng đối diện chửi nhau. T cầm gậy vụt 01 (một) phát từ phải qua trái trúng vào vùng mạn sườn bên trái của V. V cầm dao bằng tay phải chém loạn xạ về phía T thì T quay người bỏ chạy và vấp phải viên gạch ở sân nên bị ngã dúi người về phía trước. V lao đến chém ngang 01 (một) phát từ phải qua trái trúng vào phần lưng của T. T ngồi ngửa mặt lên trời, dùng hai chân đạp về phía V và tay phải cầm gậy khua khoắng về phía V để phản kháng. V cầm dao chạy vòng quanh người T, vung dao chém về phía người thế nhiều phát trúng vào cẳng chân, bàn chân và 01 (một) phát trúng vào vùng cổ bên phải của T. Lúc này Lã Phương A chạy đến can ngăn thì V dừng lại, đi về quán. Thế được một số người có mặt ở đó đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sự việc đánh nhau chấm dứt. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ thể hiện nồng độ cồn của Thế là 33,2 mmol/l; 152,9 mg/100ml.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/KLTTCT-TTPY ngày 06-7-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Hoàng Văn Thế là 26%. Cơ chế hình thành thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 163/KLTTCT-TTPY ngày 06-7-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Hứa Minh V là 02% (Sẹo xây xước vùng phía trước cổ trái). Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Do không nhất trí với Kết luận giám định thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh L nên Hoàng Văn T đã yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 7127/KL-KTHS ngày 09-10-2023 của V1 Bộ C3 kết luận:

Sẹo vùng cổ bên phải, kích thước trung bình: 04% (áp dụng nguyên tắc 1, 2 và Mục I.2, C1 8);

Sẹo vùng lưng phải, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.2, C1 8);

Sẹo vùng mu bàn tay phải, tương ứng với gốc ngón III, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.1, C1 8);

Sẹo vùng mu bàn tay phải, tương ứng với gốc ngón IV, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.2, C1 8);

Sẹo vùng mu bàn tay phải, tương ứng với gốc ngón V, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.2, C1 8);

Sẹo tại mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.2, C1 8);

Sẹo vết thương + phẫu thuật mặt sau – ngoài khoeo chân trái, kích thước trung bình: 02% (áp dụng nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, C)

Sẹo dẫn lưu mặt ngoài 1/3 trên – sau cẳng chân trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.1, C1 8);

Sẹo mặt mu và mặt trong ngón I bàn chân trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.1, C1 8);

Sẹo mặt gan ngón II bàn chân trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng nguyên tắc 1 và Mục I.1, C1 8);

Mẻ 1/3 trên xương chày phải, chưa đến ống tủy: 01% (áp dụng Mục III.4.4 và Nguyên tắc chung 1, C1 7);

Mẻ đầu trên xương mác trái, chưa đến ống tủy: 01% (áp dụng Mục III.4.4 và Nguyên tắc chung 1, C1 7);

Tổn thương bán phần thần kinh hông khoeo ngoài (thần kinh mác chung) bên trái: 20% (áp dụng Mục VII.3.43 Chương 1)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn T tại thời điểm giám định lại là: 35%.

Cơ chế hình thành thương tích tại các tổn thương vùng cổ bên phải, lưng phải, mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, mặt mu và mặt trong ngón I bàn chân trái,

mặt gan ngón II bàn chân trái, mặt sau – ngoài khoeo chân trái, mẻ 1/3 trên xương chày phải, mẻ đầu trên xương mác trái, tổn thương bán phần thần kinh hông khoeo ngoài (thần kinh mác chung) của Hoàng Văn T do vật sắc gây nên. Tổn thương mu bàn tay phải do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại, 01 (một) cây gậy tập cơ tay bằng kim loại.

Sau khi xảy ra sự việc, bà Nguyễn Thị Minh P là mẹ của bị cáo đã đến gia đình bị hại xin lỗi. Bà P đã đem theo số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường trước cho bị hại. Nhưng gia đình bị hại không đồng ý. Do đó, bà P đã đem số tiền 10.000.000 đồng đến nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-CL ngày 02-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận là người dùng dao chém gây thương tích cho bị hại. Bị cáo nói lời xin lỗi bị hại. Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 180.000.000 đồng. Nếu bị cáo chậm trả tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo đã ăn năn, hối lỗi, có lời xin lỗi bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều nhất trí với Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 7127/KL-KTHS ngày 09-10-2023 của V1 Bộ C3 và đều không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Bị hại thừa nhận 5% thương tích tại vùng mu bàn tay phải của bị hại là do bị hại và bị cáo đánh nhau, vật lộn, xô xát bằng chân, tay gây ra, không phải do bị cáo dùng dao gây thương tích cho bị hại. Bị cáo không yêu cầu xem xét, xử lý đối với thương tích do bị hại gây ra cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Minh V từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao bằng kim loại và 01 (một) cây gậy tập cơ tay bằng kim loại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự

thỏa thuận, thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm trả tiền bồi thường theo mức lãi suất chậm trả được quy định tại Bộ luật Dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ chịu án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Bị hại nhất trí với ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 25-5-2023, tại trước cổng bến xe phía Bắc thuộc khối A thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã dùng dao bằng kim loại chém bị hại gây tổn hại cho sức khoẻ của bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết tội bị cáo Hứa Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định của điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng

lực nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tác động để mẹ là bà Nguyễn Thị Minh P đi nộp tiền bồi thường. Bị cáo thờ cúng liệt sĩ, bị hại có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị kết án mặc dù đã được xoá án tích nhưng không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại và 01 (một) cây gậy tập cơ tay bằng kim loại là những vật chứng không có giá trị sử dụng và được sử dụng để đánh nhau nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ theo quy định.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận, thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, không vi phạm đạo đức xã hội và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường thiệt hại theo quy định.

[10]. Về lãi suất chậm trả: Nếu bị cáo chậm trả số tiền phải bồi thường cho bị hại thì bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với 5% thương tích tại vùng mu bàn tay phải của bị hại và 02% thương tích của bị cáo: Do bị cáo và bị hại đều không yêu cầu xem xét, xử lý đối với những thương tích này. Ngoài ra, những thương tích này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Những ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật thì được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hứa Minh V.

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Minh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26 tháng 7 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen dài 35cm. 01 (một) chiếc gậy tập cơ tay bằng kim loại, sơn màu đen dài 53cm, đường kính 02cm.

(Vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-12-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Hứa Minh V và bị hại Hoàng Văn T. Buộc bị cáo Hứa Minh V có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Hoàng Văn T với tổng số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng tại Biên lai thu tiền số 0000797 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hứa Minh V còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Văn T tổng số tiền là 170.000.000 đồng (một trăm bẩy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

Bị cáo Hứa Minh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Hứa Minh V phải chịu 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Hứa Minh V phải chịu là 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng đồng), nộp vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp